TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày: 18/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

Bà Khuất Thị Khuyên

Bà Nguyễn Thị Loan

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Cấn Văn A, sinh năm 1984 tại xã B, huyện D, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện D, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cấn Văn E và bà Cấn Thị F; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự số 13/2015/HSST ngày 22/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hà Giang xử phạt Cấn Văn A 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 22/8/2015 bị cáo A đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong án phí, nghĩa vụ dân sự vào ngày 18/8/2015. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 09/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện D. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn 4, xã H1, huyện D, TP. Hà Nội (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tạ Duy I, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố I1, thị trấn I2, huyện I2, TP. Hà Nội. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện D, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn 8, xã K1, huyện D, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ 15 phường M1, quận M2, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00’ ngày 16/4/2017, Cấn Văn A đến nhà anh Nguyễn Văn L ở thôn 8 – K1 – D – Hà Nội chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày A gọi điện cho anh Nguyễn Xuân H đến để đưa A về nhà, sau đó anh H điều khiển xe mô tô Honda Wave 29K1-221.07 đến nhà L ngồi chơi một lúc thì A hỏi mượn xe mô tô của anh H nói là đi có việc riêng, anh H đồng ý và giao xe cho A, sau đó A bảo anh H chờ ở nhà L. Sau khi mượn được xe mô tô, A đi thẳng đến nhà Tạ Duy I cầm cố chiếc xe này lấy số tiền 3.000.000đ và viết vào sổ cá nhân của I rồi A bắt taxi về nhà, số tiền này A đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó anh H đã nhiều lần yêu cầu A trả xe mô tô nhưng A không trả xe cho anh H nên anh H làm đơn trình báo Công an huyện Thạch Thất.

Đối với Tạ Duy I sau khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô không thấy Cấn Văn A đến chuộc lại và khi anh Nguyễn Đình K hỏi mượn xe mô tô thì I đã cho anh K mượn chiếc xe mô tô Honda Wave 29K1-221.07 do A cầm cố. Đến ngày 16/10/2017, anh Nguyễn Đình K đã giao nộp chiếc xe mô tô này cho Cơ quan điều tra.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô Honda wave 29K1-221.07;

Tại bản kết luận định giá số 88/KL-HĐĐG của hội đồng định giá tài sản huyện Thạch Thất kết luận: xe mô tô Honda Wave 29K1-221.07 có trị giá 12.950.000đ (*Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với Tạ Duy I có hành vi nhận cầm cố tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29K1-22107 từ A, khi A cầm cố xe cho I thì A nói là xe mô tô trên là của A và không mang theo giấy tờ xe. Do là bạn bè quen biết nên I đã tin tưởng và đồng ý cho A cầm cố và không hỏi thêm về nguồn gốc xe. I không biết chiếc xe trên

là tài sản do phạm tội mà có. Vì vây, hành vi nhận cầm cố của I không cấu thành tội "Chứa chấp hoặc hiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 10/6/2018, Công an huyện Thạch Thất đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với I về hành vi "Không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện" theo điểm d, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, mức phạt 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về dân sự: Ngày 30/12/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS: 29K1-221.07 cho anh Nguyễn Xuân H là chủ sở hữu hợp pháp, anh H không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo Cấn Văn A. Anh Tạ Duy I không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền 3.000.000đ đưa cho A để nhận cầm cố chiếc xe trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Cấn Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 49/CT- VKS ngày 26/6/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Cấn Văn A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; Điều 38, Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 56 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Cấn Văn A từ 15 đến 18 tháng tù và tổng hợp hình phạt theo Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ mà Cấn Văn A đã nhận của Tạ Duy I khi cầm cố xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, bị cáo Cấn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trang đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 00’ ngày 16/4/2017, Cấn Văn A đang ở nhà anh Nguyễn Văn L ở thôn 8 – K1 – D – Hà Nội chơi, thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Nguyễn Xuân H nên A gọi điện cho anh H đến đón A về, khi anh H đến A mượn xe Honda wave 29K1-221.07 của anh H nói là đi có việc riêng rồi quay lại đón anh H, nhưng sau khi mượn được xe A mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố cho Tạ Duy I lấy số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Chiếc xe mô tô trên có trị giá 12.950.000đ (*Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Cấn Văn A đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát truy tố bị cáo A theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt A 08 năm 06 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/8/2017. Trong lần xét xử này, A bị xét xử về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 16/4/2017 (Hành vi này thực hiện trước hành vi Trộm cắp tài sản đã bị xét xử) nên hành vi lừa đảo chiếm đoạt của A không bị coi là tái phạm. Hiện tại bị cáo đang chấp hành án theo Bản án số 09/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất nên cần phải có hình phạt để tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo các điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 (Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang chấp hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với Tạ Duy I có hành vi nhận cầm cố tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave , BKS: 29K1-22107 từ A , Công an huyện Thạch Thất đã ra Quyết định xử

phạt hành chính đối với I về hành vi "Không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện" theo điểm d, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, mức phạt 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Về dân sự: Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS: 29K1-221.07 cho anh Nguyễn Xuân H là chủ sở hữu hợp pháp, anh H không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo Cấn Văn A. Anh Tạ Duy I không có yêu cầu đề nghị gì đối với số tiền 3.000.000đ đã đưa cho A để nhận cầm cố chiếc xe trên nên HĐXX không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Số tiền 3.000.000đ mà A nhận của Tạ Duy I là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cấn Văn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Cấn Văn A** 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 09/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, buộc bị cáo phải chấp hành tổng hình phạt của hai bản án là: 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 BLHS 1999, truy thu số tiền 3.000.000đ của bị cáo Cấn Văn A là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cấn Văn A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh